

2021
**BÁO CÁO QUÝ II
BESTB CAPITAL**

📍 Tầng 6, 271 Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội

☎ 0933.995.126

✉ info@bestb.com.vn/ bestb.capital@bestb.com.vn

🌐 www.bestbcapital.com/ www.bestb.com.vn



MỤC LỤC

A. BÁO CÁO CHUYÊN MÔN QUÝ

1. TÌNH HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM QUÝ 2 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021.	03
a) Tổng quan nền kinh tế.	03
b) Một số ngành tiêu biểu.	06
2. NHẬN ĐỊNH DOANH NGHIỆP DO BESTB CAPITAL THẨM ĐỊNH	09

B. BÁO CÁO BAN ĐỐI NGOẠI

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP	23
a) Tình hình chung của nền kinh tế.	26
b) Xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp.	
2. TÌNH HÌNH LĨNH VỰC TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	28
a) Hoạt động ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán.	
b) Đầu tư phát triển.	32

A. BÁO CÁO BAN CHUYÊN MÔN QUÝ

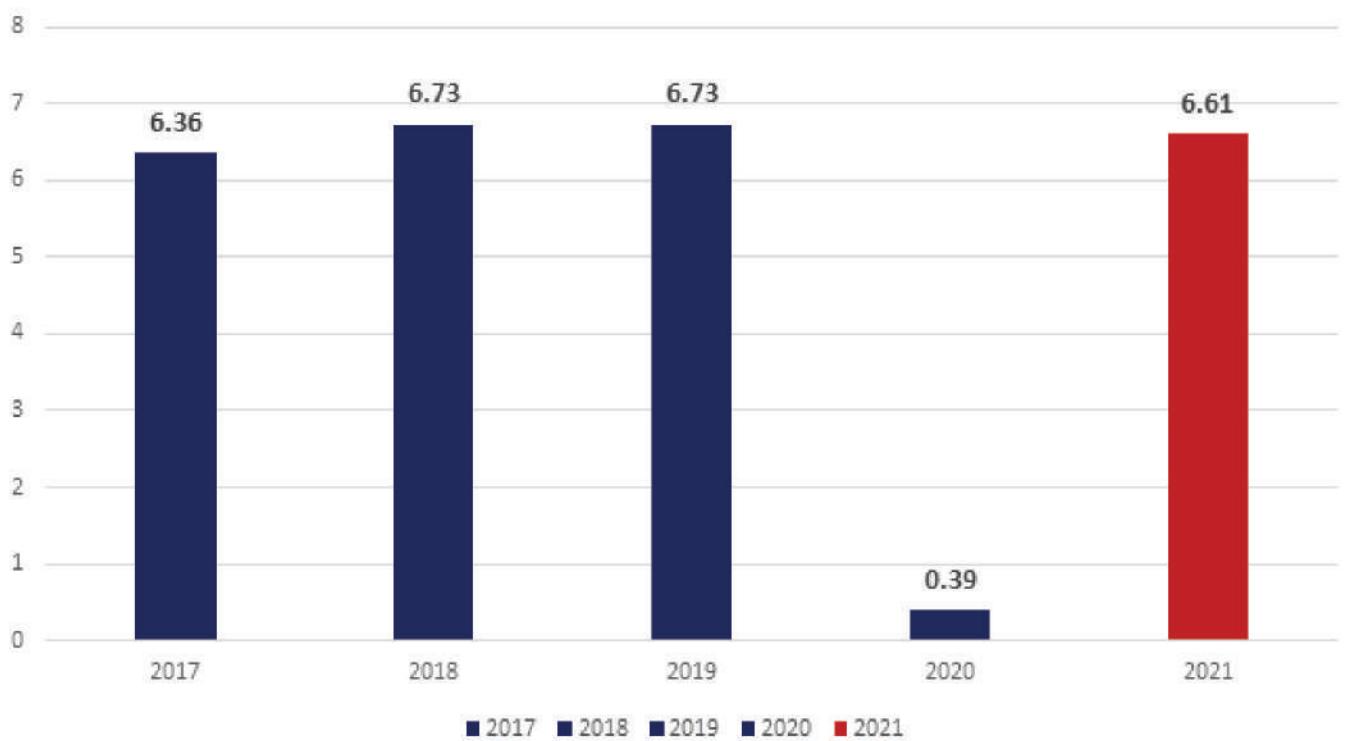
1, TÌNH HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM QUÝ 2 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021.

a, Tổng quan nền kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) Quý II năm 2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 0,39% của Quý II năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 6,73% của Quý II các năm 2018 và 2019.



Tốc độ tăng GDP Quý 2 giai đoạn 2017 - 2021 (%)

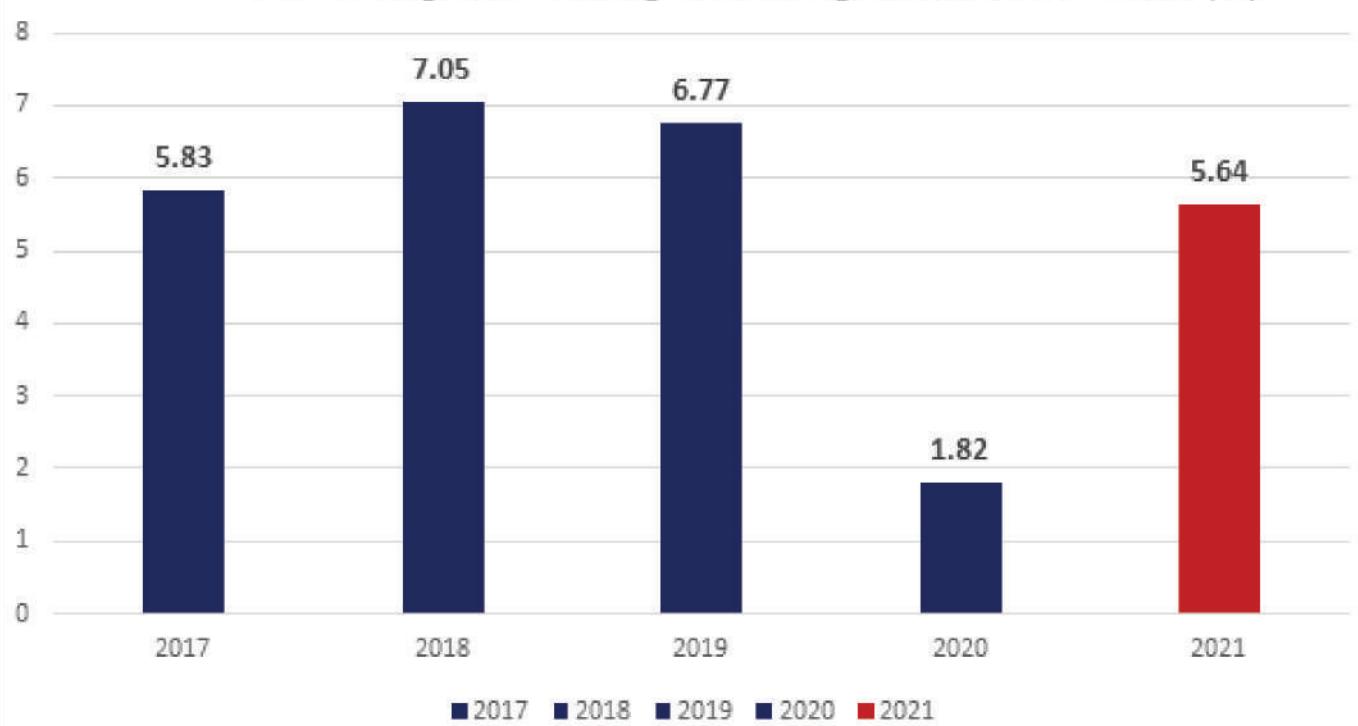


Trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, tuy nhiên bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam 6 tháng đầu năm 2021 tiếp tục duy trì ổn định và đạt được những kết quả tích cực trên các lĩnh vực là do sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt và rất sát sao của Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân Dân cả nước.



Các cơ quan, cả Trung ương và địa phương đã thực hiện tốt, có hiệu quả công tác phòng, chống dịch, thành lập Quỹ Vắc – xin phòng chống Covid – 19 để tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, hỗ trợ mua và tự nghiên cứu, sản xuất Vắc – xin, tiêm phòng miễn phí cho người dân nhằm quyết tâm đạt mục tiêu kinh tế – xã hội năm 2021 cao nhất có thể. Nền kinh tế duy trì mức tăng trưởng 5,64% đây là mức tăng trưởng khá so với các nước trong khu vực và trên thế giới, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát bởi mức thấp.

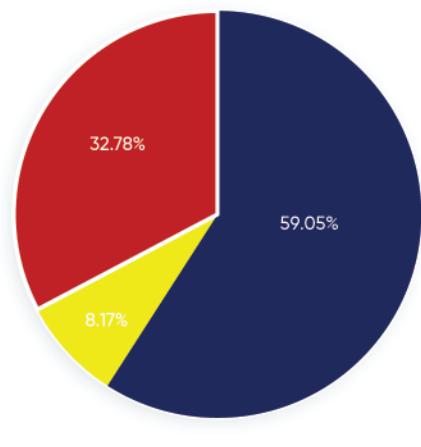
Tốc độ tăng GDP 6 tháng đầu năm giai đoạn 2017 - 2021 (%)





Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,82%, đóng góp 8,17%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,36%, đóng góp 59,05%; khu vực dịch vụ tăng 3,96%, đóng góp 32,78%.

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU NỀN KINH TẾ QUÝ II/2021



Khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản

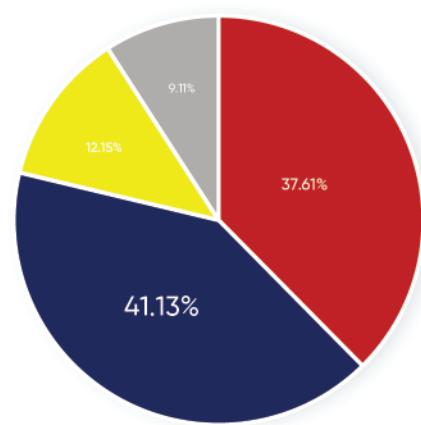
Khu vực công nghiệp và xây dựng

Khu vực dịch vụ



Trên góc độ sử dụng GDP quý I/2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 4,59% so với cùng kỳ năm 2020; tích lũy tài sản tăng 4,08%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,01%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,38%.

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU NỀN KINH TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021



Khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản

Khu vực công nghiệp và xây dựng

Khu vực dịch vụ

b, Một số ngành tiêu biểu

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.463,8 nghìn tỷ đồng, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế từng bước được phục hồi, nhu cầu tín dụng của huy động vốn cho nền kinh tế tăng 68% doanh nghiệp và người dân có xu hướng tăng khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện các đợt giảm lãi suất trong năm 2020. Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tính đến thời điểm 21/6/2021 đạt 5,47% so với cuối năm 2020. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng tích cực; thị trường chứng khoán tăng mạnh với tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế tăng 68%.



Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2021 tăng khá so với cùng kỳ năm trước do năng suất lúa đông xuân tăng cao, ngành chăn nuôi và thủy sản phát triển ổn định, các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản chủ yếu đều tăng khá. Trong đó, ngành nông nghiệp tăng 3,69%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 4,24% của 6 tháng đầu năm 2011 trong giai đoạn 2011-2021, đóng góp 0,34 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,98% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,25%, cao hơn mức tăng 2,42% của 6 tháng đầu năm 2020, đóng góp 0,11 điểm phần trăm

Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,16%, đóng góp 0,31 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 6,61%, làm giảm 0,25 điểm phần trăm mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế do sản lượng dầu thô khai thác giảm 7,3% và khí đốt tự nhiên giảm 12,5%. Ngành xây dựng tăng 5,59%, chỉ cao hơn tốc độ tăng 4,54% của cùng kỳ năm 2020 trong giai đoạn 2014-2021, đóng góp 0,37 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2021 tăng 8,91% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn tốc độ tăng 9,13% của 6 tháng đầu năm 2019 nhưng cao hơn tốc độ tăng 2,91% của 6 tháng đầu năm 2020, đóng góp 3,01 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 11,42%, thấp hơn mức tăng của cùng kỳ các năm 2011 và 2018 trong giai đoạn 2011-2021, đóng góp 2,9 điểm phần trăm.



Trong khu vực dịch vụ, hệ thống nhà hàng và cơ sở dịch vụ ăn uống tại chỗ, vận tải hành khách gặp nhiều khó khăn do thực hiện giãn cách xã hội tại một số địa phương để phòng chống dịch bệnh.

Tăng trưởng của khu vực dịch vụ trong 6 tháng đầu năm 2021 chỉ cao hơn tốc độ tăng 0,48% của cùng kỳ năm 2020 trong giai đoạn 2011-2021. Đóng góp của một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của 6 tháng đầu năm 2021 như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 5,63% so với cùng kỳ năm trước, là ngành đóng góp lớn nhất của khu vực dịch vụ vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế với 0,57 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,27%, đóng góp 0,49 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi giảm 0,39%, làm giảm 0,02 điểm phần trăm; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 5,02%, làm giảm 0,12 điểm phần trăm.



2, NHẬN ĐỊNH DOANH NGHIỆP DO BESTB CAPITAL THẨM ĐỊNH

NHÓM NGÀNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG	Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
	Công ty TNHH XNK Vikhanh	Nhiều kinh nghiệm trong ngành hóa chất xây dựng (phụ gia bê tông) Phương thức bán hàng linh hoạt (không áp đặt phương thức thanh toán, giao hàng, số lượng,... như các công ty phân phối khác) Tỷ lệ khách hàng tái sử dụng đạt 98% * Hệ thống đại lý từ miền nam ra đến Đà Nẵng

NHÓM NGÀNH VẬN TẢI	Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
	Công ty TNHH New Move	Xây dựng hệ sinh thái lấy tài xế làm trọng tâm Hỗ trợ cả online và offline
	Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư LETSGO Việt Nam	Đơn vị tiên phong về hỗ trợ đặt xe đường dài tại Việt Nam Sản phẩm, dịch vụ đa dạng các loại hình (chỉ hoạt động tuyến dài), Giá rẻ hơn 30% so với đối thủ, giá cả được công khai lúc đặt xe. Xe đảm bảo chất lượng (do tiêu chí để trở thành đối tác của 88go), KH theo dõi chuyến đi

Nhận định ngành:

Dễ dàng ứng dụng công nghệ vào ngành vận tải -> tốc độ tăng trưởng ngành cao
Nhu cầu di chuyển là luôn thường trực -> khả năng khai thác ngành lớn và khách hàng dễ dàng so sánh giá cả ở nhiều ứng dụng đặt xe để đưa ra lựa chọn -> giá cả là yếu tố quyết định tiên quyết + DN trong ngành phải có tiềm lực tài chính đủ mạnh vì đây là cuộc chiến dài hơi

	Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
NHÓM NGÀNH KHÁC	<p>Công ty cổ phần kiến trợ tạo Thành công và Hạnh phúc</p> <p>Dự án Happy Bridge</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền tảng hẹn hò đồng bộ từ online - offline 	<p>OHSHO: Founder có mối quan hệ chặt chẽ với các khách hàng lớn, đối tác lớn. Tổ chức sự kiện có độ hoàn thiện cao, giúp cho công ty có nhiều khách hàng tái sử dụng. Đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm trong ngành.</p> <p>Happy Bridge: Nền tảng hẹn hò online to offline hàng đầu tại Việt Nam. Ban cố vấn nhiều kinh nghiệm. Đã có ứng dụng hoàn chỉnh và hoạt động ổn định, cộng đồng hẹn hò với hơn 22.000 thành viên.</p>

Nhận định ngành:

Đội ngũ lãnh đạo là những người giàu kinh nghiệm trong ngành và tâm huyết với mô hình kinh doanh của công ty.

Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh hiệu quả, thu được lợi nhuận

	Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
NHÓM NGÀNH GỖ	<p>Công ty TNHH Tam Phát</p>	<p>Đối tác chiến lược cung cấp gỗ độc quyền của Tập đoàn Viettel</p> <p>Mảng viên gỗ nén đã có bao tiêu đầu ra 100%</p> <p>Ban lãnh đạo nhiều kinh nghiệm trong ngành gỗ và xúc tiến thương mại</p>
	<p>Công ty TNHH đầu tư thương mại và Xây dựng Hải Hà</p>	<p>Tỷ lệ khách hàng B2B thân quen đạt 93%</p> <p>Mô hình sản xuất khép kín từ khâu trồng rừng</p> <p>Ban lãnh đạo nhiều kinh nghiệm trong ngành gỗ ván ép</p>

Nhận định ngành:

Tỷ lệ khách hàng thân quen cao

Muốn doanh nghiệp phát triển tốt thì cần có sự dẫn dắt của đội ngũ ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong ngành

Các doanh nghiệp luôn có xu hướng trồng rừng nhằm hướng tới mô hình sản xuất khép kín

**NHÓM NGÀNH
VẬT LIỆU
XÂY DỰNG**



Tên doanh nghiệp

Công ty TNHH
Daheco Giải pháp
công nghệ

Điểm mạnh

Mô hình kinh doanh giúp giảm kỳ thu hồi nợ
xuống còn 15 - 30 ngày
Hệ thống phân phối gồm 10 đại lý và 1 showroom bán lẻ

Nhận định ngành:

Hệ thống đại lý là yếu tố cốt lõi do đó tỷ lệ khách hàng thân quen cao
Đa dạng hóa phương thức bán hàng nhằm nâng cao doanh số

**NHÓM NGÀNH
THƯƠNG MẠI
ĐIỆN TỬ**



Tên doanh nghiệp

Công ty TNHH
Dịch vụ thú cưng
Chopet Việt Nam

Điểm mạnh

Trang TMĐT đầu tiên tại VN chuyên đăng
tin rao mua bán thú cưng được đăng ký tại
Bộ công thương.
Xây dựng hệ sinh thái thú cưng toàn diện.
Hệ thống đối tác tốt (trại nhân giống, cửa
hàng thú cưng, bệnh viện thú cưng)

Công ty TNHH
Thương Mại Điện Tử
Cân Đầu Vân

Thị trường TMĐT xuyên biên giới rộng
Dịch vụ đa dạng
Founder nhiều năm kinh nghiệm ở vị trí
quản lý trong ngành.
Doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng, dòng
tiền dồi dào

Nhận định ngành:

Thị trường tiềm năng, dư địa tăng trưởng ngành lớn, các doanh nghiệp có thể khai thác
nhiều khía cạnh lĩnh vực trong thị trường này.
Sản phẩm dịch vụ trong ngành vô cùng đa dạng -> đa dạng hóa nguồn thu

NHÓM NGÀNH	Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
CÔNG NGHỆ 	CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG BÁCH KHOA HÀ NỘI (BKEET)	<p>Doanh nghiệp đã tạo được uy tín trên thị trường về khoa học-công nghệ</p> <p>Sản phẩm đa dạng, phù hợp với giá thành và yêu cầu của khách hàng và đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 61-MT: 2016/BTNMT</p> <p>Đội ngũ quản lý, nhân viên giàu kinh nghiệm, có trình độ kĩ thuật và chuyên môn cao</p> <p>Đóng góp giá trị cho xã hội.</p>

NHÓM NGÀNH	Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM 	Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ Solid	<p>Ban lãnh đạo nhiều kinh nghiệm trong ngành</p> <p>Đã thực hiện nhiều hợp đồng cho các đối tác lớn như BKAV, Emitech,...</p> <p>Đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Vnext Software để hợp tác phát triển tại thị trường Nhật Bản</p>
	Công ty cổ phần ADT Quốc tế	<p>Ban lãnh đạo có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý và điều hành doanh nghiệp, tư vấn nhân sự</p> <p>Ký thỏa thuận hợp tác với nhiều trường đại học lớn như HV Tài chính, ĐH Kinh tế quốc dân, HV Chính sách và Phát triển, ĐH kinh doanh và công nghệ HN,...</p>

NHÓM NGÀNH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM



Tên doanh nghiệp

Điểm mạnh

Công ty TNHH thương mại công nghệ cao Việt Đức

Ban quản lý doanh nghiệp có kinh nghiệm trong hoạt động quản trị dự án lớn tại hai đầu Việt - Đức, xây dựng được sản phẩm giải quyết nỗi đau quản trị của nhiều doanh nghiệp.

Đã và đang được nhiều đối tác từ Đức, Việt Nam tin dùng: May10; xây dựng Phúc Tiến...

Đội ngũ nghiên cứu và xây dựng sản phẩm đều có kinh nghiệm từ các tập đoàn lớn google; FPT

Nhận định ngành:

Thị trường rất rộng lớn, tạo nên cơ hội nghề nghiệp không giới hạn
Đội ngũ ban lãnh đạo chất lượng cao, nhiều kinh nghiệm trên thương trường là yếu tố cực kỳ quan trọng
Các DN trong ngành này luôn bắt kịp các xu hướng mới

NHÓM NGÀNH THỰC PHẨM



Tên doanh nghiệp

Điểm mạnh

Công ty TNHH MTV An Khánh Gia Lai

Khâu sản xuất hoàn toàn khép kín, sản phẩm được đóng gói trong túi giữ nhiệt và bảo quản trong kho lạnh, đảm bảo chất lượng tốt nhất.

Đã ký kết thỏa thuận hợp tác 3 năm về việc bao tiêu xuất khẩu sản phẩm sang Trung Quốc với Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp Lạc Phẩm Nam Ninh Quảng Tây.

Ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong ngành chế biến chanh dây

Công ty cổ phần tập đoàn Maccaca Việt Nam

Trong phân khúc ngành sữa hạt dinh dưỡng, Macca có nhiều tiềm năng phát triển.
Cơ cấu nhân sự giàu kinh nghiệm và đầy đủ các bộ phận.

NHÓM NGÀNH THỰC PHẨM



Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
Công ty cổ phần tập đoàn Maccaca Việt Nam	Danh mục sản phẩm đa dạng, R&D liên tục Đối tác rất nhiều bao gồm các kênh siêu thị, đại lý
Công ty cổ phần Emmay và các cộng sự	Là doanh nghiệp duy nhất trong ngành nghiên cứu sâu vào sợi tơ bào nấm (công nghệ thực phẩm sáng tạo), R&D nhiều loại sản phẩm hàm lượng công nghệ từ thấp đến cao: ruốc nấm, nước uống, thịt thực vật Networking rộng (quỹ, hệ thống bán hàng, nhà báo) Đội ngũ chuyên gia ban cố vấn nhiều kinh nghiệm
Công ty TNHH thương mại Đông Nam Việt	Phân phối hàng vào các kênh siêu thị lớn như Vinmart,... Sản phẩm đáp ứng nhu cầu sạch, chất lượng cao Ban lãnh đạo nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân phối
Công ty cổ phần tập đoàn 668 Việt Mỹ	Có hệ thống nhà hàng về BBQ, quán phở Phân phối thịt bò nhập khẩu cho hệ thống khách sạn 4-5*, nhà hàng, resort khắp Việt Nam Doanh thu trên 500 tỷ VNĐ (2019)

Nhận định ngành:

- Đối với doanh nghiệp chế biến thực phẩm trong nước: việc đẩy hàng vào các kênh siêu thị giúp cho DN vẫn có thể duy trì được hoạt động trong hình bất lợi vì nhu cầu.
- Đối với doanh nghiệp hoạt động phân phối ra các nhà hàng và xuất khẩu thì doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng bởi dịch bệnh bởi vì những DN này cần trang bị đầy đủ về máy móc thiết bị công nghệ để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

NHÓM NGÀNH THỰC PHẨM



Tên doanh nghiệp

Công ty TNHH
xuất nhập khẩu
lương thực Việt Tín

Điểm mạnh

- Đưa ra thị trường hàng ngàn sản phẩm đậu phộng hương vị mới lạ và tốt cho sức khỏe người tiêu dùng.
- Lãnh đạo tâm huyết, đội ngũ tay nghề cao.
- Công nghệ được chú trọng đầu tư.

Nhận định ngành:

- Đối với doanh nghiệp chế biến thực phẩm trong nước: việc đẩy hàng vào các kênh siêu thị giúp cho DN vẫn có thể duy trì được hoạt động trong hình bất lợi vì nhu cầu thực phẩm là nhu cầu thường trực.
- Đối với doanh nghiệp hoạt động phân phối ra các nhà hàng và xuất khẩu thì doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng bởi dịch bệnh bởi vì những DN này cần trang bị đầy đủ về máy móc thiết bị công nghệ để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

Ngành sản xuất, kinh doanh phân bón



Tên doanh nghiệp

Công ty cổ phần
ORG Group

Điểm mạnh

- Sản xuất theo mô hình hệ sinh thái chuỗi liên kết, đảm bảo được đầu vào và đầu ra cho các sản phẩm.
- Tận dụng được lợi thế của từng lĩnh vực, xây dựng chuỗi giá trị lâu bền.
- Không ngừng nghiên cứu, phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng.
- Giá cả hợp lý, sản phẩm đa dạng.

Nhận định ngành:

- Ngành sản xuất phân bón trong nước và thế giới đang chịu tác động nhiều bởi dịch Covid-19.
- Năm 2021, với dự báo tình hình thời tiết thuận lợi và giá các loại nông sản ở mức cao sẽ là điều kiện tốt để người dân tăng cường chăm sóc cho cây trồng, nâng cao năng suất, từ đó gia tăng nhu cầu sử dụng phân bón.

NHÓM NGÀNH NÔNG SẢN



	Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
	Công ty cổ phần 7P	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đảm bảo chất lượng: sản xuất và đóng gói đúng quy cách, hương vị thơm ngon, thời gian giao hàng nhanh và chính sách thanh toán linh hoạt. - Đảm bảo mức giá cả hợp lý. - Đa dạng sản phẩm, làm phong phú sự lựa chọn cho khách hàng.
	Công ty TNHH Royal Best Food	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều đối tác lớn như: CP Việt Nam, Acecook, Trường An và một số nhãn hàng nổi tiếng khác trên thị trường. - Nguồn gốc sản phẩm rõ ràng, minh bạch, thông tin hàng hóa đầy đủ, chất lượng và đáng tin cậy. - Kênh phân phối đa dạng, rộng rãi, trên các sàn thương mại điện tử như: Lazada, Shopee, Sendo và Tiki.
	Công ty TNHH Biển Quỳnh Food	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đa dạng, được chế biến và đóng gói tiện lợi, giá cả hợp lý. - Nguyên liệu mang hương vị đặc trưng vùng miền, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và được kiểm soát chất lượng chặt chẽ. - Sản phẩm mang lại tiện ích cho khách hàng, không mất nhiều thời gian chế biến, tiết kiệm thời gian cho các bà nội trợ.

Nhận định ngành:

- Công nghiệp chế biến nông sản tại Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ những năm gần đây với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm từ 7-8%.
- Công nghệ chế biến và bảo quản sản phẩm còn lạc hậu, chất lượng sản phẩm chưa tốt, chưa đa dạng mẫu mã sản phẩm.

NHÓM NGÀNH Y TẾ



	Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ 1688		Ứng dụng công nghệ vào ngành dược Xây dựng hệ sinh thái toàn diện từ từ sx đến phân phối
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Thời cơ tới		Đối tác là các doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm, y tế (sử dụng trực tiếp hoặc thương mại, phân phối thiết bị, vật tư y tế) như Công ty TNHH TM-DV Kỹ thuật An Thái, Trung tâm y tế Quận Gò Vấp. Lãnh đạo công ty đã có 17 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị y tế tại một công ty chuyên về phân phối thiết bị y tế chính hãng Nhật Bản

Nhận định ngành:

Hiện nay ứng dụng công nghệ thông tin vào y tế đang dần trở nên phổ biến
Con người ngày càng chú trọng sức khỏe nhiều hơn nên thị trường y tế sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn nữa

NHÓM NGÀNH ĐIỆN TỬ



	Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
Công ty cổ phần Phú Thái		Lãnh đạo có nhiều năm kinh nghiệm trong kinh doanh thiết bị điện tử nhập khẩu, hiểu rõ nhu cầu khách hàng cũng như xu hướng thị trường
Công ty Cổ phần Zin Group		Founder dự án có nhiều kinh nghiệm trong Đơn vị gia công nhiều, đại lý, cửa hàng phân phối, đối tác chiến lược đa dạng Sản phẩm đa dạng, phong phú, sáng tạo, khách hàng B2B, dòng pin độc quyền orizin

Nhận định ngành:

Đời sống con người ngày càng nâng cao, nhu cầu về các thiết bị điện và điện tử cũng tăng lên, do đó tiềm năng phát triển của ngành là rất cao
Các DN trong ngành điện tử Việt Nam hiện nay chủ yếu là gia công hoặc nhập khẩu sản phẩm từ nước ngoài như Trung Quốc,...

NHÓM NGÀNH KHÁC

	Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
	Công ty cổ phần đầu tư và hợp tác quốc tế VietSun	Tệp khách hàng lớn, độ trung thành cao, tỷ lệ khách hàng lẻ thân quen đạt 62% Ban lãnh đạo tận tâm, có nhiều kinh nghiệm trong ngành ô tô TSLN cao, đạt mức 8,2% trong 8 tháng đầu 2020 Tạo cơ hội việc làm cho sinh viên chuyên ngành sửa chữa ô tô
	Công ty cổ phần đầu tư Đại Quang Thủy	Founder tâm huyết và có kinh nghiệm trong kinh doanh. Công nghệ xử lý nước được chuyển giao từ Hàn Quốc, uống nước tại vòi
	Công ty TNHH Nông trại Soha	Có đối tác thân thiết là công ty Green Light Food Stuff Trading L.L.C tại UAE - công ty chuyên xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, thực phẩm
	Công ty TNHH Búp Bông	Phân phối hoa vào kênh siêu thị lớn tại TP.HCM như Vinmart, Auchan,... Có lợi nhuận từ ngày đầu hoạt động (TSLN đạt 27% giai đoạn 7/2019 - 6/2020)
	Công ty TNHH Hải Trai Beauty Group	Chủ yếu là KH nước ngoài, giá trị đơn hàng lớn. Founder tâm huyết, thử qua nhiều mô hình kinh doanh R&D tạo ra sản phẩm độc quyền trên thị trường

NHÓM NGÀNH KHÁC	Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
	CÔNG TY CỔ PHẦN 7P	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau như cao su, hóa chất, bánh đậu xanh,... - Hệ thống đối tác lớn, bền vững như siêu thị, nhà phân phối trong và ngoài nước,... - Đội ngũ ban lãnh đạo năng động, sáng tạo, có kinh nghiệm.

Nhận định ngành:

- Tác động của dịch Covid-19 làm cho người tiêu dùng chuyển từ tiêu dùng mang đi sang tiêu dùng an toàn tại nhà thông qua các kênh mua sắm trực tuyến và thanh toán qua ví điện tử.
- Hoạt động thương mại, phân phối bán buôn bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch và đang chật vật phục hồi.

Nhận định ngành:

Đây là xu hướng phát triển tất yếu của ngành bảo hiểm thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng

Hiện nay Việt Nam vẫn còn ít các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này nên thị trường còn rất rộng lớn

Việt Nam với hơn 90 triệu dân, thu nhập cũng ngày càng khá giả nên nhu cầu bảo hiểm cũng tăng lên nhanh chóng

NHÓM NGÀNH IOT



TÊN DOANH NGHIỆP	ĐIỂM MẠNH
Công ty cổ phần nhà thông minh Anhome	Sản phẩm chất lượng cao, được bán với giá tầm trung Đội ngũ phát triển sản phẩm có trình độ cao Sản phẩm có khả năng lắp đặt và sử dụng ngay cả đối với các ngôi nhà đã lắp đặt hệ thống điện từ trước (khả năng dễ dàng thay thế hệ thống điện cũ) Hệ sinh thái Tuya giúp tích hợp tất cả các loại thiết bị từ camera, robot hút bụi, khóa vân tay, rèm điện, công tắc, ổ cắm,...vào chung 1 phần mềm Anhome, giúp các thiết bị giao tiếp được với nhau, kiểm soát toàn bộ ngôi nhà chỉ qua 1 app.

Nhận định ngành:

Smarthome đã xuất hiện tại Việt Nam cách đây 10 năm tuy nhiên chưa được ứng dụng phổ biến và chỉ mới nở rộ trong thời gian gần đây

Hiện nay ngành smarthome Việt Nam đang ở mức sơ khởi, chỉ mới áp dụng tại các công trình nhà ở cao cấp. Với tốc độ đô thị hóa nhanh như hiện nay, thị trường smarthome Việt Nam có tiềm năng phát triển rất lớn

Hệ thống đối tác đầu vào vô cùng nhiều

**NHÓM NGÀNH
THÔNG TIN &
TRUYỀN THÔNG**



Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
Công ty cổ phần tập đoàn VSET Group	Hệ thống đối tác lớn Công ty có mức độ chuyên môn cao, có tập khách hàng trung thành Doanh thu cao, dòng tiền dương Đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm
Công ty Cổ phần phát triển công nghệ in Nguyên Khang	Sản phẩm của Nguyên Khang được áp dụng Kỹ thuật in offset - kỹ thuật in hiện đại được sử dụng phổ biến nhất hiện nay Quy trình sản xuất hoàn thiện và khép kín, từ khâu thiết kế đến khâu gia công cuối cùng tạo ra thành phẩm Ban lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm trong ngành in ấn, công ty đã và đang tham gia đấu thầu nhiều dự án in xuất bản phẩm của các cơ quan nhà nước

Nhận định ngành:

Ngành hoạt động khá ổn định, các doanh nghiệp cũng không có sự đột phá quá lớn
Nguồn doanh thu ổn định, đến từ tập khách hàng thân thiết

**NHÓM NGÀNH
CÔNG NGHỆ
BẢO HIỂM**



Tên doanh nghiệp	Điểm mạnh
Công ty cổ phần Abank Việt Nam	Thị trường tiềm năng: thị trường bảo hiểm nhân thọ quy mô lớn, tốc độ tăng trưởng 25%/ năm Đội ngũ founder giàu kinh nghiệm, hơn 12 năm kinh nghiệm trong ngành. Dòng tiền tăng trưởng tốt thời gian gần đây. Chính sách hoa hồng, chế độ dành cho CTV, Đại lý hấp dẫn, cơ chế đào tạo chuyên nghiệp Nhiều đối tác lớn, uy tín thương hiệu trong thị trường bảo hiểm: FWD, VBI, PTI, VASS; đã có các VPĐD tại các tỉnh từ hải dương, thái bình, hai phong, quảng ninh, bắc giang, lạng sơn.

B. BÁO CÁO BAN ĐỐI NGOẠI

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

a, Tình hình chung của nền kinh tế



Nửa đầu năm 2021, kinh tế thế giới đang dần phục hồi, một số quốc gia đẩy mạnh việc tiêm vắc-xin phòng dịch Covid-19 và đã đạt được những kết quả ban đầu, các nước phát triển dần mở cửa trở lại. Quỹ Tiền tệ Thế giới (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) và các tổ chức quốc tế khác đã đưa ra dự báo khả quan về triển vọng kinh tế toàn cầu. Các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU dự báo đạt mức tăng trưởng khá nhờ nỗ lực tiêm vắc-xin và ban hành những gói cứu trợ nền kinh tế. Thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi, giá cả hàng hóa thế giới có xu hướng tăng, lạm phát, rủi ro tài chính gia tăng ở một số nền kinh tế lớn, ảnh hưởng đến đầu tư, sản xuất và xuất nhập khẩu. Trong nước, kết quả đạt được thể hiện sự nối tiếp với những thành quả đã đạt được trong năm 2020, kinh tế vĩ mô nước ta tiếp tục ổn định, sản xuất kinh doanh những tháng đầu năm đạt được những kết quả khá. Tuy nhiên, làn sóng dịch Covid-19 thứ tư bùng phát từ cuối tháng Tư, đặc biệt tại các tỉnh kinh tế trọng điểm như Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện vẫn diễn biến phức tạp đã đặt ra không ít thách thức trong công tác quản lý, điều hành để phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Trước bối cảnh đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt thực hiện nhiệm vụ "mục tiêu kép", nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Theo khu vực kinh tế, trong 6 tháng đầu năm nay có 1.090 doanh nghiệp thành lập mới thuộc khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, giảm 0,5% so với cùng kỳ năm 2020; gần 18,2 nghìn doanh nghiệp thuộc khu vực công nghiệp và xây dựng, tăng 1,6%; 47,8 nghìn doanh nghiệp thuộc khu vực dịch vụ, tăng 11%. Một số lĩnh vực hoạt động có số doanh nghiệp thành lập mới tăng: Kinh doanh bất động sản tăng 44,8% so với cùng kỳ năm trước; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 22,6%; giáo dục và đào tạo tăng 21,9%; vận tải kho bãi tăng 21,1%; thông tin và truyền thông tăng 16,3%; tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 11,5%; khai khoáng tăng 10,6%; nghệ thuật, vui chơi giải trí tăng 9,7%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,6%; khoa học, công nghệ, dịch vụ tư vấn, thiết kế, quảng cáo và chuyên môn khác tăng 9,1%; bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy tăng 7,6%; xây dựng tăng 2,9%. Có 3 lĩnh vực có số doanh nghiệp thành lập mới giảm so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Sản xuất phân phối điện, nước, gas giảm 49,1%; dịch vụ lưu trú ăn uống giảm 2,8%; dịch vụ việc làm, du lịch, cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng và các dịch vụ hỗ trợ khác giảm 2,4%.

Cũng trong 6 tháng đầu năm nay, có 70,2 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 24,9% so với cùng kỳ năm 2020, bao gồm: 35,6 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 22,1% so với cùng kỳ năm trước; 24,7 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 25,7%; 9,9 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 33,8%, trong đó có 8.883 doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng, tăng 34,2%; 105 doanh nghiệp có vốn trên 100 tỷ đồng, giảm 2,8%.



Doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực: Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy có 3.715 doanh nghiệp; công nghiệp chế biến, chế tạo có 1.138 doanh nghiệp; xây dựng có 881 doanh nghiệp; khoa học, công nghệ, dịch vụ tư vấn thiết kế, quảng cáo và chuyên môn khác có 619 doanh nghiệp; dịch vụ lưu trú và ăn uống có 563 doanh nghiệp; kinh doanh bất động sản có 497 doanh nghiệp; dịch vụ việc làm, du lịch, cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng, các dịch vụ hỗ trợ khác có 495 doanh nghiệp; vận tải, kho bãi có 445 doanh nghiệp; giáo dục, đào tạo có 333 doanh nghiệp; thông tin và truyền thông có 317 doanh nghiệp; sản xuất phân phối điện, nước, gas 201 doanh nghiệp. Trung bình mỗi tháng có 11,7 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.



b, Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý II/2021 cho thấy: Có 30,5% số doanh nghiệp đánh giá tốt hơn so với quý I/2021; 37,7% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 31,8% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn. Dự kiến quý III/2021, có 39,2% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên so với quý II/2021; 22,2% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn và 38,6% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định. Trong đó, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lịc quan nhất với 81,5% số doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh quý III/2021 tốt hơn và giữ ổn định so với quý II/2021; tỷ lệ này ở khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước và doanh nghiệp Nhà nước lần lượt là 76,4% và 75,9%.



Trong các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp quý II/2021, có 52,7% số doanh nghiệp cho rằng khả năng cạnh tranh cao của hàng hóa trong nước là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; 49,3% số doanh nghiệp cho rằng do nhu cầu thị trường trong nước thấp; 32,1% số doanh nghiệp cho rằng gặp khó khăn về tài chính; 27,3% số doanh nghiệp cho rằng thiếu nguyên, nhiên, vật liệu; 26,7% số doanh nghiệp cho rằng không tuyển được lao động theo yêu cầu; 25,8% số doanh nghiệp cho rằng nhu cầu thị trường quốc tế thấp; 22,2% số doanh nghiệp cho rằng lãi suất vay vốn cao; 19,5% số doanh nghiệp cho rằng tính cạnh tranh của hàng nhập khẩu cao; 19% số doanh nghiệp cho rằng thiết bị công nghệ lạc hậu.

Về khối lượng sản xuất, có 34,1% số doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất của doanh nghiệp quý II/2021 tăng so với quý I/2021; 35,7% số doanh nghiệp cho rằng ổn định và 30,2% số doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất giảm. Xu hướng quý III/2021 so với quý II/2021, có 40% số doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất tăng; 20,8% số doanh nghiệp dự báo giảm và 39,2% số doanh nghiệp dự báo ổn định. Về đơn đặt hàng, có 29,6% số doanh nghiệp có đơn đặt hàng quý II/2021 cao hơn quý I/2021; 40,4% số doanh nghiệp có số đơn đặt hàng ổn định và 30% số doanh nghiệp có đơn đặt hàng giảm. Xu hướng quý III/2021 so với quý II/2021, có 37,1% số doanh nghiệp dự kiến có đơn hàng tăng lên; 21% số doanh nghiệp dự kiến đơn hàng giảm và 41,9% số doanh nghiệp dự kiến có đơn hàng ổn định. Về đơn đặt hàng xuất khẩu, quý II/2021 so với quý I/2021, có 27% số doanh nghiệp khẳng định số đơn hàng xuất khẩu mới cao hơn; 43,7% số doanh nghiệp có đơn hàng xuất khẩu mới ổn định và 29,3% số doanh nghiệp có đơn hàng xuất khẩu mới giảm. Xu hướng quý III/2021 so với quý II/2021, có 32,8% số doanh nghiệp dự kiến tăng đơn hàng xuất khẩu mới; 20,6% số doanh nghiệp dự kiến giảm và 46,6% số doanh nghiệp dự kiến ổn định.



2. TÌNH HÌNH LĨNH VỰC TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

a. Hoạt động ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán

Hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế từng bước được phục hồi trong 6 tháng đầu năm 2021, nhu cầu tín dụng của doanh nghiệp và người dân có xu hướng tăng khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện các đợt giảm lãi suất trong năm 2020. Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tính đến thời điểm 21/6/2021 đạt 5,47% so với cuối năm 2020. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng tích cực, doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường 6 tháng đầu năm 2021 tăng 17% so với cùng kỳ năm trước; thị trường chứng khoán tăng mạnh với tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế tăng 68%. Tính đến thời điểm 21/6/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,48% so với cuối năm 2020 (cùng thời điểm năm 2020 tăng 4,59%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 3,13% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 4,35%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 5,47% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 2,45%).



So với thời điểm cuối năm 2020, lãi suất trong 6 tháng đầu năm 2021 tương đối ổn định sau khi giảm mạnh trong năm 2020. Lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,1% - 3,8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,0% - 5,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,6% - 6,7%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam đối với một số ngành, lĩnh vực ở mức 4,5%/năm; cho vay bằng đô la Mỹ bình quân ở mức 3,0%-6,0%/năm. Cơ cấu tín dụng tiếp tục hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng trong các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Nửa đầu năm 2021, kinh tế thế giới đang dần phục hồi, một số quốc gia đẩy mạnh việc tiêm vắc-xin phòng dịch Covid-19 và đã đạt được những kết quả ban đầu, các nước phát triển dần mở cửa trở lại. Quỹ tiền tệ thế giới (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) và các tổ chức quốc tế khác đã đưa ra dự báo khả quan về triển vọng kinh tế toàn cầu. Các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU dự báo đạt mức tăng trưởng khá nhờ nỗ lực tiêm vắc-xin và ban hành những gói cứu trợ nền kinh tế. Thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi, giá cả hàng hóa thế giới có xu hướng tăng, lạm phát, rủi ro tài chính gia tăng ở một số nền kinh tế lớn, ảnh hưởng đến đầu tư, sản xuất và xuất nhập khẩu. Trong nước, kết quả đạt được thể hiện sự nối tiếp với những thành quả đã đạt được trong năm 2020, kinh tế vĩ mô nước ta tiếp tục ổn định, sản xuất kinh doanh những tháng đầu năm đạt được những kết quả khá. Tuy nhiên, làn sóng dịch Covid-19 thứ tư bùng phát từ cuối tháng Tư, đặc biệt tại các tỉnh kinh tế trọng điểm như Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện vẫn diễn biến phức tạp đã đặt ra không ít thách thức trong công tác quản lý, điều hành để phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Trước bối cảnh đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt thực hiện nhiệm vụ "mục tiêu kép", nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.





Doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường 6 tháng đầu năm 2021 ước tính tăng 17% so với cùng kỳ năm trước (quý II/2020 ước tính tăng 11%), trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 22%; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 7%. Các doanh nghiệp Bảo hiểm nhân thọ đã nỗ lực giới thiệu những sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm bảo hiểm trực tuyến nhằm giúp khách hàng bảo vệ sức khỏe và quản lý tài sản trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, số ca lây nhiễm ngày càng tăng. Tính đến hết tháng 5/2021, doanh nghiệp bảo hiểm đầu tư trở lại nền kinh tế ước tính đạt 512,9 nghìn tỷ đồng, tăng 26,7% so với cùng kỳ năm 2020; tổng tài sản của toàn thị trường bảo hiểm đạt 628,4 nghìn tỷ đồng, tăng 23,2%.



Cùng với xu hướng chung của thị trường chứng khoán thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều dấu hiệu phục hồi tăng trưởng nhờ chính sách tiền tệ nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tính đến hết tháng Năm, tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán ước tính đạt 116,4 nghìn tỷ đồng, tăng 68% so với cùng kỳ năm trước. Số lượng tài khoản giao dịch đăng ký mới trên thị trường chứng khoán lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 đạt 482,8 nghìn tài khoản, gấp 3,7 lần cùng kỳ năm 2020.

Trên thị trường cổ phiếu, tại thời điểm ngày 20/6/2021, chỉ số VNIndex đạt 1.377,8 điểm, tăng 3,7% so với cuối tháng trước và tăng 24,8% so với cuối năm trước; mức vốn hóa thị trường đạt 6.699,5 nghìn tỷ đồng, tăng 64,5% so với cùng thời điểm năm trước. Giá trị giao dịch bình quân trong tháng Sáu (đến ngày 20/6) đạt 32.013 tỷ đồng/phíên, tăng 265,3% so với cùng kỳ năm 2020; tính chung 6 tháng đầu năm 2021, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường đạt 22.428 tỷ đồng/phíên, tăng 302,3%. Tính đến cuối tháng 5/2021, thị trường có 758 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết; 922 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM với tổng giá trị niêm yết và đăng ký giao dịch đạt gần 1.564 nghìn tỷ đồng, tăng 3% so với cuối năm 2020.



Trên thị trường trái phiếu, tính đến cuối tháng 5/2021 có 456 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt 1.381 nghìn tỷ đồng, giảm 0,5% so với cùng kỳ năm 2020. Giá trị giao dịch bình quân trên thị trường đến 20/6/2021 đạt 11.434 tỷ đồng/phíên, tăng 46,6% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng, giá trị giao dịch bình quân đạt 11.622 tỷ đồng/phíên, tăng 17,2%.

Trong lĩnh vực chứng khoán phái sinh và các sản phẩm khác, quy mô giao dịch bình quân đến ngày 20/6/2021 đạt 34.121 tỷ đồng/phíên, tăng 137,8% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 đạt 24.041 tỷ đồng/phíên, tăng 90,9%; số lượng tài khoản giao dịch phái sinh (tính đến tháng 5/2021) đạt 330.2 nghìn tài khoản, tăng 182,4%.

Tính đến tháng 5/2021, các nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ 20.881 triệu cổ phiếu, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước; 632 triệu trái phiếu, tăng 0,9%; 1.076 chứng khoán khác, tăng 89,4%.

b, Đầu tư phát triển

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2021 theo giá hiện hành ước đạt 1.169,7 nghìn tỷ đồng, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn nhiều mức tăng 3% của năm 2020. Mức tăng này phản ánh kết quả của các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với cộng đồng doanh nghiệp, cũng như xu thế đón đầu dòng vốn FDI đang chuyển dịch vào Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 được kiểm soát.



Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý II/2021 theo giá hiện hành ước tính đạt 661,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn khu vực Nhà nước tăng 7%; khu vực ngoài Nhà nước tăng 8,5%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 6,9%. Ước tính 6 tháng đầu năm 2021, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành đạt 1.169,7 nghìn tỷ đồng, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 295,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 25,3% tổng vốn và tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 660,1 nghìn tỷ đồng, bằng 56,4% và tăng 7,4%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 214,4 nghìn tỷ đồng, bằng 18,3% và tăng 6,7%. Trong vốn đầu tư của khu vực Nhà nước, vốn từ ngân sách Nhà nước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 ước tính đạt 171,9 nghìn tỷ đồng, bằng 36,8% kế hoạch năm và tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 bằng 30,5% và tăng 20,5%), gồm có: Vốn trung ương quản lý đạt 27,5 nghìn tỷ đồng, bằng 35,1% kế hoạch năm và tăng 17,1% so với cùng kỳ năm trước; vốn địa phương quản lý đạt 144,4 nghìn tỷ đồng, bằng 37,2% và tăng 9%, trong đó vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 98,1 nghìn tỷ đồng, bằng 35,9% và tăng 11,9%; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 39,2 nghìn tỷ đồng, bằng 38,6% và tăng 4,4%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 7,1 nghìn tỷ đồng, bằng 51,1% và giảm 2,9%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/6/2021 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 15,27 tỷ USD, giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 804 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt gần 9,55 tỷ USD, giảm 43,3% về số dự án và tăng 13,2% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; có 460 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 4,12 tỷ USD, tăng 10,6%; có 1.855 lượt góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn 1,60 tỷ USD, giảm 54,3%. Trong tổng số lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài có 624 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị góp vốn là 772,7 triệu USD và 1.231 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 832,9 triệu USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 ước tính đạt 9,24 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 6,65 tỷ USD, chiếm 72% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,28 tỷ USD, chiếm 13,8%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 691,1 triệu USD, chiếm 7,5%. Trong 6 tháng đầu năm nay, ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt gần 5 tỷ USD, chiếm 52,3% tổng vốn đăng ký cấp mới; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 3,1 tỷ USD, chiếm 32,4%; các ngành còn lại đạt 1,46 tỷ USD, chiếm 15,3%. Nếu tính cả vốn đăng ký điều chỉnh của các dự án đã cấp phép từ các năm trước thì vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt gần 6,49 tỷ USD, chiếm 47,5% tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm; ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 5,25 tỷ USD, chiếm 38,4%; các ngành còn lại đạt 1,93 tỷ USD, chiếm 14,1%. Đối với hình thức góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt gần 489 triệu USD, chiếm 30,4% giá trị góp vốn; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 290,7 triệu USD, chiếm 18,1%; hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ đạt 256,3 triệu USD, chiếm 16%; các ngành còn lại 569,6 triệu USD, chiếm 35,5%.



Trong số 55 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 6 tháng đầu năm, Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 4,74 tỷ USD, chiếm 49,6% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Nhật Bản 1,66 tỷ USD, chiếm 17,4%; Đặc khu hành chính Hồng Công (TQ) 856,4 triệu USD, chiếm 9%; Trung Quốc 678,1 triệu USD, chiếm 7,1%; Hàn Quốc 573 triệu USD, chiếm 6%; Hoa Kỳ 300,6 triệu USD, chiếm 3,1%.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2021 có 24 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 143,8 triệu USD, bằng 77,6% so với cùng kỳ; có 9 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn tăng thêm 403,2 triệu USD, tăng 10,8 lần so với cùng kỳ. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) đạt 547 triệu USD, tăng gần 2,5 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ đạt 270,8 triệu USD, chiếm 49,5% tổng vốn đầu tư; lĩnh vực bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác đạt 148,6 triệu USD, chiếm 27,2%; nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 76,9 triệu USD, chiếm 14,1%. Trong 6 tháng đầu năm có 15 quốc gia và vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam, trong đó Hoa Kỳ là nước dẫn đầu với 302,8 triệu USD, chiếm 55,4% tổng vốn đầu tư; Cam-pu-chia 89,2 triệu USD, chiếm 16,3%; Ca-na-da 32,1 triệu USD, chiếm 5,9%; Pháp, Đức, Hà Lan cùng đạt 32 triệu USD, cùng chiếm 5,8%.

CAPITAL

BestB

ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP - KIẾN THIẾT TƯƠNG LAI